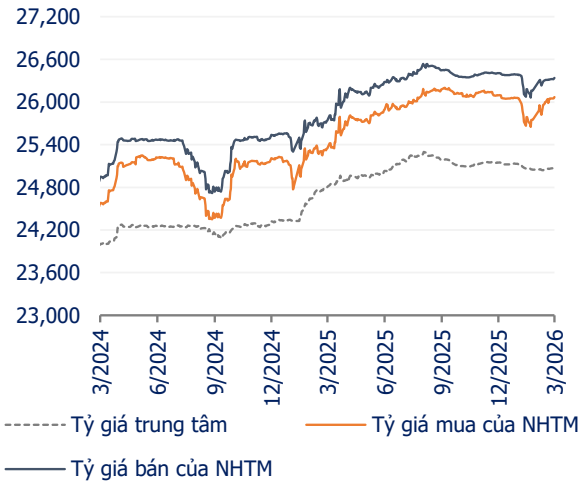


## TỶ GIÁ USD/VND



## THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

Lãi suất VND LNH tăng ở hầu hết các kỳ hạn. Kết tuần, lãi suất qua đêm ON và 1W lần lượt tăng 20 đcb và 40 đcb lên mức 4.2% và 5.01%. Ngoài ra, trong khi lãi suất kỳ hạn 6 tháng tăng 34 đcb lên mức 8.1%, lãi suất kỳ hạn 9 tháng giữ nguyên ở mức 7.82%. Chênh lệch lãi suất USD và VND kỳ hạn qua đêm và 1W trung bình nở rộng khoảng 36 đcb. Tổng giá trị giao dịch trên thị trường liên ngân hàng trong kỳ báo cáo đạt 4.14 triệu tỷ đồng, trong đó 2 kỳ hạn ON và 1W chiếm 96.6%.

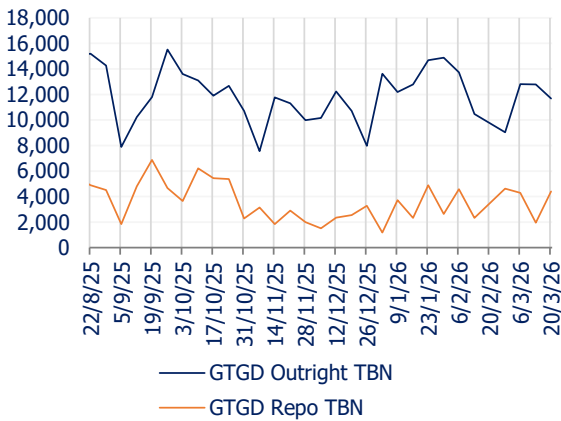
## THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI

Kết tuần, tỷ giá trung tâm tăng 20 VND/USD so với tuần trước, lên mức 25,085 VND/USD. Ngoài ra, tỷ giá niêm yết tại Vietcombank tăng 21 VND/USD so với tuần trước ở cả chiều mua và bán, tương đương với 26,099 VND/USD (chiều mua) và 26,339 VND/USD (chiều bán)

## THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU SƠ CẤP

Ngày 18/3, KBNN gọi thầu tổng cộng 13,500 tỷ đồng TPCP ở nhiều kỳ hạn. Trái phiếu kỳ hạn 20 năm không trúng thầu. Tỷ lệ trúng thầu của trái phiếu kỳ hạn 5 năm, 10 năm và 15 năm đạt 6%, 82%, và 10%. Từ đầu năm 2026 đến ngày 18/3, Kho bạc Nhà nước đã huy động gần 75,151 tỷ đồng trái phiếu Chính phủ các kỳ hạn từ 5 năm đến 30 năm, đạt khoảng 15% kế hoạch phát hành 500,000 tỷ đồng trong năm 2026. Trong tuần tới, KBNN sẽ gọi thầu 13,500 tỷ đồng ở 4 kỳ hạn (5, 10, 15 và 30 năm).

## GTGD TRUNG BÌNH PHIÊN OUTRIGHT VÀ REPO



## THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU THỨ CẤP

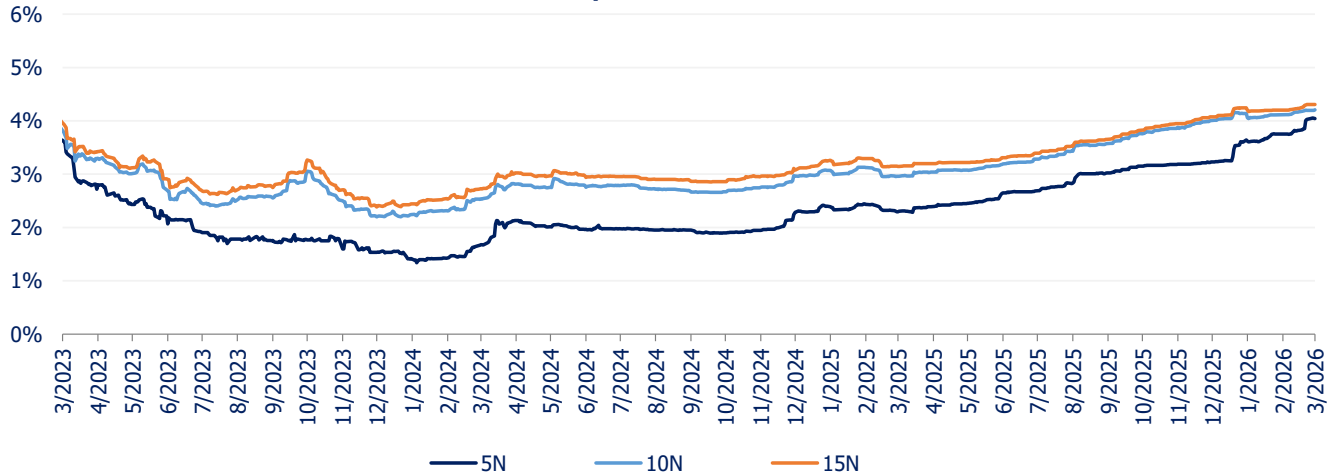
Giá trị giao dịch (GTGD) đạt 80,369 tỷ đồng, trong đó GTGD thông thường (outright) trung bình ngày giảm 8.7% so với kỳ trước, GTGD mua bán lại (repo) trung bình ngày tăng 124% so với kỳ trước. Khối ngoại bán ròng khoảng 498 tỷ đồng trong kỳ báo cáo. Lợi suất trung bình TPCP tại phòng giao dịch của VBMA tăng ở kỳ hạn 5 năm và 7 năm trong khi giảm ở kỳ hạn 10 năm và 15 năm so với tuần trước.

## THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP

Theo dữ liệu do VBMA tổng hợp, tính đến ngày công bố thông tin 20/03/2026, chưa có đợt phát hành TPDN nào được ghi nhận trong tháng 3 năm 2026.

Đơn vị: Tỷ VND

## DIỄN BIẾN LỢI SUẤT TPCP - VBMA



# Báo cáo tuần

## Thị trường tiền tệ

**Nghiệp vụ thị trường mở:** Trong kỳ báo cáo, NHNN đã bơm ra thị trường 14,979 tỷ đồng thông qua nghiệp vụ thị trường mở (OMO) ở kỳ hạn 7 ngày, 28 ngày và 56 ngày với mức lãi suất đạt mức 4.5%/năm.

Kết tuần, gần 99.3 nghìn tỷ đồng trên kênh mua kỳ hạn đã đáo hạn và được rút khỏi hệ thống. Qua đó, NHNN hút ròng khoảng 84.3 nghìn tỷ, lượng OMO lưu hành đạt 243 nghìn tỷ.

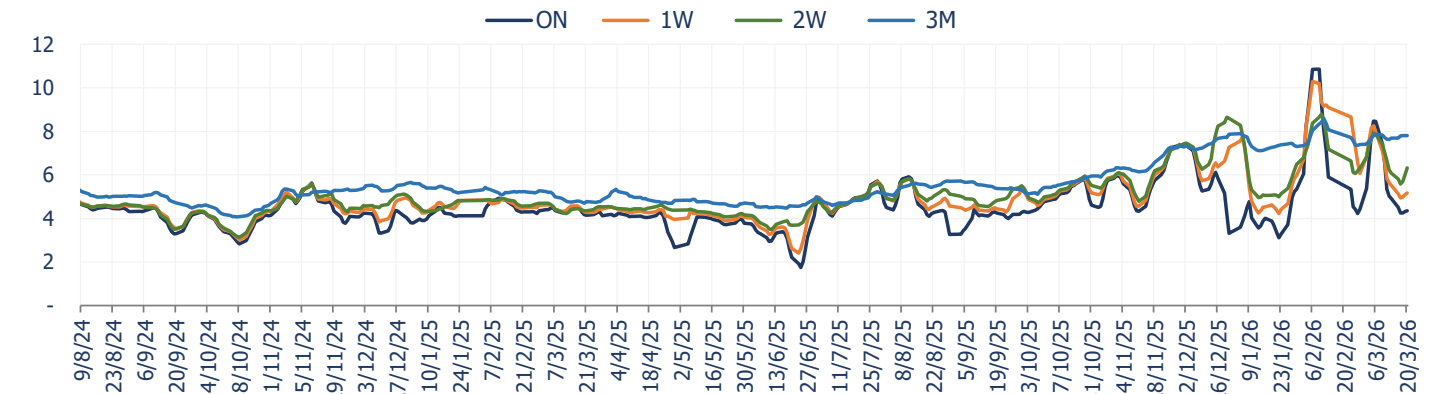
**Lãi suất liên ngân hàng:** Lãi suất VND LNH tăng ở hầu hết các kỳ hạn. Kết tuần, lãi suất qua đêm ON và 1W lần lượt tăng 20 đcb và 40 đcb lên mức 4.2% và 5.01%. Ngoài ra, trong khi lãi suất kỳ hạn 6 tháng tăng 34 đcb lên mức 8.1%, lãi suất kỳ hạn 9 tháng giữ nguyên ở mức 7.82%. Chênh lệch lãi suất USD và VND kỳ hạn qua đêm và 1W trung bình nới rộng khoảng 36 đcb.

**Khối lượng giao dịch:** Tổng giá trị giao dịch trên thị trường liên ngân hàng trong kỳ báo cáo tăng 1.4% so với kỳ trước, đạt mức 4.14 triệu tỷ đồng. Trong đó, kỳ hạn qua đêm (ON) và 1 tuần (1W) có khối lượng giao dịch lớn nhất, lần lượt đạt khoảng 3.92 triệu tỷ đồng và 82 nghìn tỷ đồng. Hai kỳ hạn trên chiếm 96.6% tổng khối lượng giao dịch của cả tuần.

## LÃI SUẤT LIÊN NGÂN HÀNG

Đvị : %	TB 5 ngày	20/3/2026	13/3/2026	+/- so tuần trước (đcb)	+/- so tháng trước (đcb)
ON	4.36	4.20	4.00	20	44
1W	5.17	5.01	4.61	40	-409
2W	6.32	6.97	5.36	161	119
1M	7.48	7.48	7.47	1	-5
3M	7.81	7.87	7.87	0	74
6M	7.96	8.10	7.76	34	63
9M	7.82	7.82	7.82	0	0

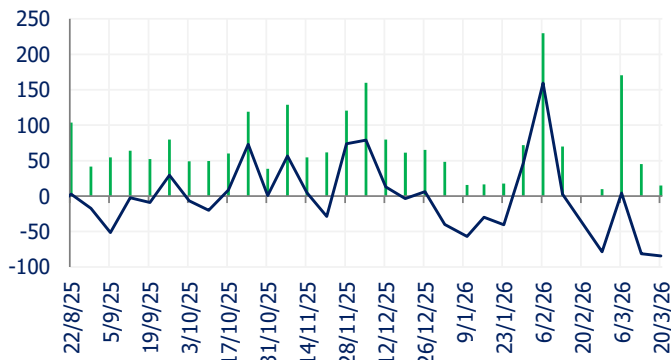
### BÌNH QUÂN LÃI SUẤT LIÊN NGÂN HÀNG



Nguồn: NHNN

### ĐẦU THẦU TÍN PHIẾU NHNN VÀ OMO

■ Phát hành SBV-bills  
■ Phát hành OMO  
— Lượng cung tiền thay đổi theo tuần của NHNN

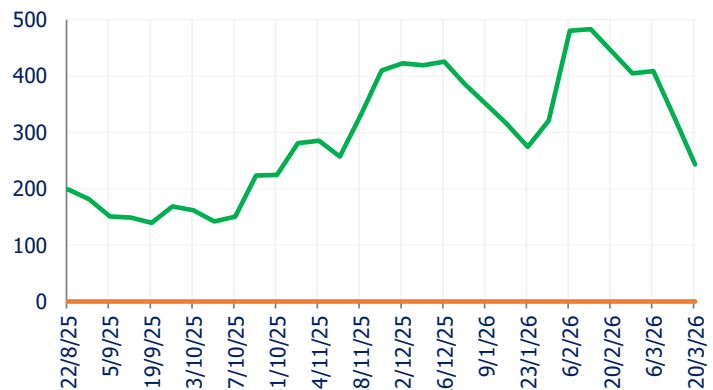


Đơn vị: Nghìn tỷ đồng

Nguồn: NHNN

### GIÁ TRỊ LƯU HÀNH CỦA TÍN PHIẾU NHNN VÀ OMO

— Tín phiếu NHNN  
— OMO



# Báo cáo tuần

## Thị trường ngoại hối

**Tỷ giá USD/VND:** Kết tuần, tỷ giá trung tâm tăng 20 VND/USD so với tuần trước, lên mức 25,085 VND/USD. Ngoài ra, tỷ giá niêm yết tại Vietcombank tăng 21 VND/USD so với tuần trước ở cả chiều mua và bán, tương đương với 26,099 VND/USD (chiều mua) và 26,339 VND/USD (chiều bán).

**Thị trường ngoại tệ:** Chỉ số giá tiêu dùng CPI lõi tháng 2 của Mỹ tăng 0.2% MoM, phù hợp với dự báo và thấp hơn mức 0.3% của tháng 1. Tính theo năm, CPI lõi giữ nguyên ở mức 2.5%, trong khi CPI toàn phần tăng 0.3% theo tháng và 2.4% so với cùng kỳ năm trước.

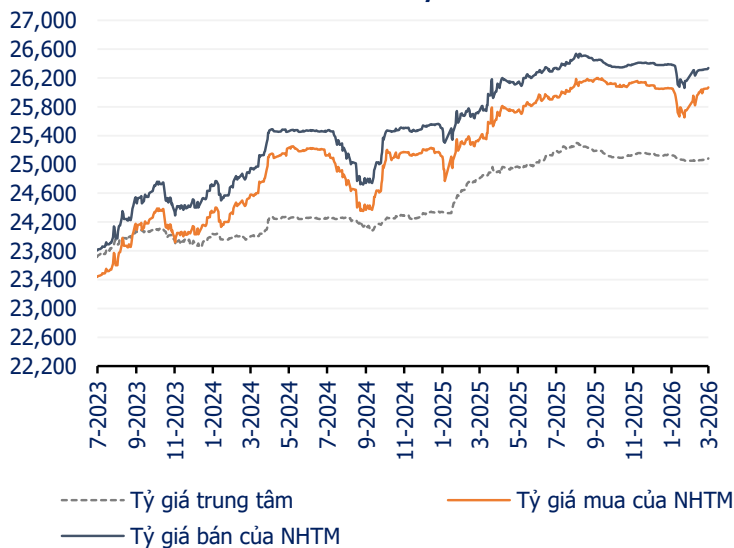
Trong khi đó, chỉ số giá chi tiêu dùng cá nhân lõi (PCE) — tăng 0.4% trong tháng 1, gần sát kỳ vọng, nhưng tốc độ theo năm bất ngờ tăng lên 3.1%, mức cao nhất kể từ đầu năm 2024.

Fed tiếp tục giữ nguyên lãi suất ở mức 3.5-3.75% trong cuộc họp thứ hai liên tiếp, đúng như kỳ vọng thị trường. Các nhà hoạch định chính sách vẫn dự báo chỉ sẽ có một lần cắt giảm lãi suất trong năm nay. Chủ tịch Jerome Powell nhấn mạnh lạm phát vẫn ở mức cao trong bối cảnh bất ổn kinh tế và địa chính trị. Không chỉ Mỹ, nhiều ngân hàng trung ương lớn cũng duy trì lãi suất do lo ngại áp lực lạm phát, bao gồm BoJ, BoE.

Chỉ số đô la Mỹ (DXY) đã giảm 0.71% so với tuần trước xuống 99.65 điểm. Đồng EUR và GBP lần lượt tăng 1.36% và 0.88% so với đồng USD.

Tuần tới, một số dữ liệu kinh tế Mỹ sẽ được công bố bao gồm dự trữ dầu thô, đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu và ước tính sơ bộ chỉ số PMI sản xuất & dịch vụ tháng 3.

### TỶ GIÁ USD/VND



Nguồn: NHNN

### TỶ GIÁ TRUNG TÂM

Ngày	Tỷ giá	% Thay đổi
9/3/2026	25,059	
10/3/2026	25,062 ▲	0.012%
11/3/2026	25,059 ▼	-0.012%
12/3/2026	25,061 ▲	0.008%
13/3/2026	25,065 ▲	0.016%
16/3/2026	25,068 ▲	0.012%
17/3/2026	25,068	0.000%
18/3/2026	25,067 ▼	-0.004%
19/3/2026	25,072 ▲	0.020%
20/3/2026	25,085 ▲	0.052%

### TỶ GIÁ CÁC ĐỒNG TIỀN CHÍNH

	20/3/2026	13/3/2026	% Đổi tuần trước	% Đổi đầu năm
USD/VND	26,312	26,294	0.07%	8.17%
EUR/USD	1.157	1.142	1.36%	5.70%
USD/CNY	6.886	6.897	-0.15%	-3.59%
USD/JPY	159.230	159.730	-0.31%	12.15%
GBP/USD	1.334	1.323	0.88%	5.77%
USD index	99.650	100.360	-0.71%	-2.50%

Nguồn: investing.com

# Báo cáo tuần

## Thị trường TPCP sơ cấp

**Trái phiếu Chính phủ:** Vào ngày 18/03/2026, Kho bạc Nhà nước đã gọi thầu tổng cộng 13,500 tỷ đồng trái phiếu Chính phủ, ở các kỳ hạn 5 năm (1,000 tỷ), 10 năm (11,000 tỷ), 15 năm (1,000 tỷ) và 20 năm (500 tỷ).

Trái phiếu kỳ hạn 20 năm không trúng thầu. Tỷ lệ trúng thầu của trái phiếu kỳ hạn 5 năm, 10 năm và 15 năm đạt 6%, 82%, và 10%. Lãi suất trúng thầu kỳ hạn 10 năm giữ nguyên ở mức 4.11%.

Từ đầu năm 2026 đến ngày 18/3, Kho bạc Nhà nước đã huy động gần 75,151 tỷ đồng trái phiếu Chính phủ các kỳ hạn từ 5 năm đến 30 năm, đạt khoảng 15% kế hoạch phát hành 500,000 tỷ đồng trong năm 2026.

Trái phiếu kỳ hạn 10 năm và 15 năm được phát hành nhiều nhất với giá trị lần lượt 73,641 tỷ và 950 tỷ đồng, chiếm khoảng 99.3% tổng giá trị kể từ đầu năm. Trái phiếu 5 năm xếp thứ 3 với 560 tỷ đồng.

**Kế hoạch đấu thầu từ 23/3 - 27/3/2026:** Trong tuần tới, Kho bạc Nhà nước sẽ gọi thầu 13,500 tỷ đồng trái phiếu Chính phủ, ở các kỳ hạn 5 năm (1,000 tỷ), 10 năm (11,000 tỷ), 15 năm (1,000 tỷ) và 30 năm (500 tỷ).

### Kết quả đấu thầu TPCP (tuần 16/3 - 20/3/2026)

STT	Ngày	TCPH	Mã TP	Kỳ hạn (năm)	GTGT	GTĐT	GTTT	LSTT (%)	Thay đổi (đcb)
1	18/3/2026	KBNN	TD2631008	5	1,000	260	60	3.5	-
2	18/3/2026	KBNN	TD2636022	10	11,000	13,560	9,060	4.11	-
3	18/3/2026	KBNN	TD2641037	15	1,000	200	100	4.2	0
4	18/3/2026	KBNN	TD2646049	20	500	0	0	-	-

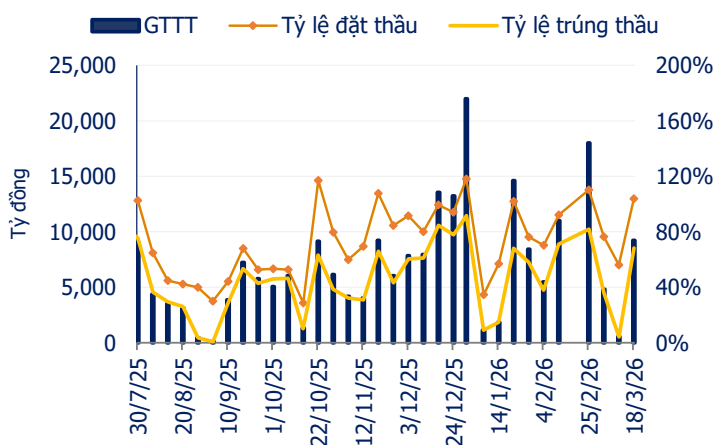
Đơn vị: Tỷ đồng

### Kế hoạch đấu thầu từ 23/3 - 27/3/2026

STT	Ngày	TCPH	Mã TP	Kiểu phát hành	Kỳ hạn (năm)	Giá trị (tỷ)
1	25/3/2026	KBNN	TD2631008	Bổ sung	5	1,000
2	25/3/2026	KBNN	TD2636022	Bổ sung	10	11,000
3	25/3/2026	KBNN	TD2641037	Bổ sung	15	1,000
4	25/3/2026	KBNN	TD2656054	Lần đầu	30	500

Đơn vị: Tỷ đồng

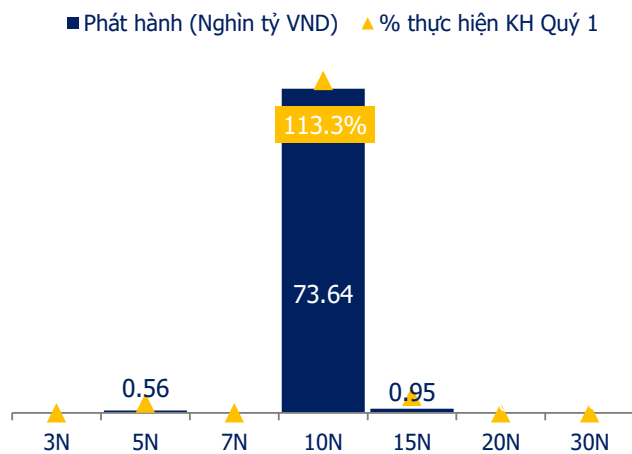
### GIÁ TRỊ GỌI THẦU VÀ ĐẶT THẦU TPCP



Nguồn: HNX

\* Chú thích: Dữ liệu VBMA tổng hợp tính đến ngày 20/3/2026

### GTPH TPCP THEO KỲ HẠN Q1.2026



Nguồn: HNX

# Báo cáo tuần

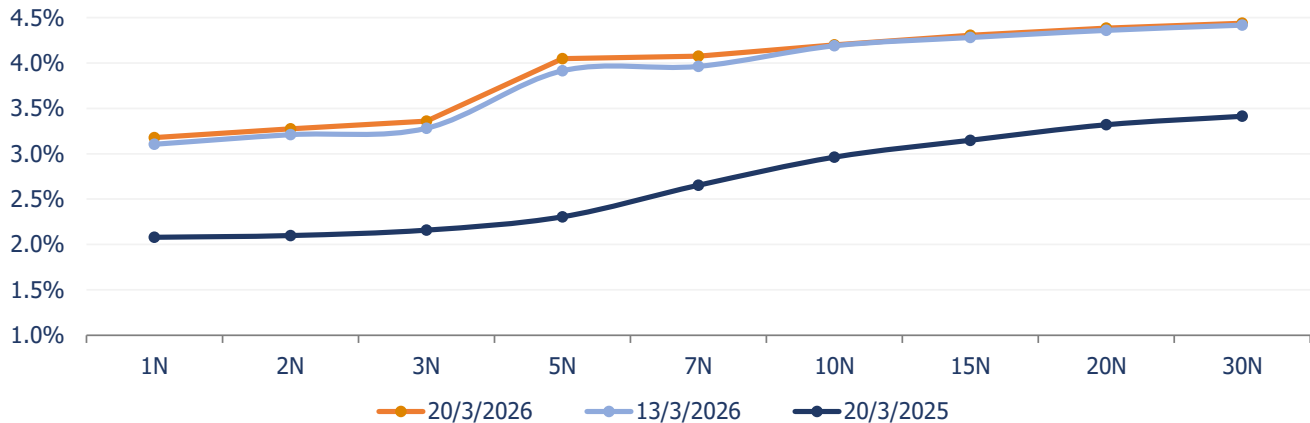
## Thị trường TPCP thứ cấp

**Tình hình giao dịch:** Trong kỳ báo cáo, giá trị giao dịch (GTGD) thị trường thứ cấp đạt 80,369 tỷ đồng; trong đó, GTGD outright chiếm khoảng 73% GTGD outright trung bình ngày là 11,681 tỷ đồng (giảm 8.7% so với kỳ trước) và GTGD repo trung bình ngày là 4,393 tỷ đồng (tăng 124.4% so với kỳ trước).

**Nhà đầu tư nước ngoài:** Khối ngoại bán ròng khoảng 498 tỷ đồng trong tuần qua. Lũy kế từ đầu năm đến nay, tổng giá trị bán ròng của nhà đầu tư nước ngoài đạt khoảng 3,923 tỷ đồng.

**Lợi suất trái phiếu Chính phủ (theo VBMA):** Lợi suất trung bình TPCP tại phòng giao dịch của VBMA tăng ở tất cả các kỳ hạn so với tuần trước

**DIỄN BIẾN LỢI SUẤT TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ - VBMA**

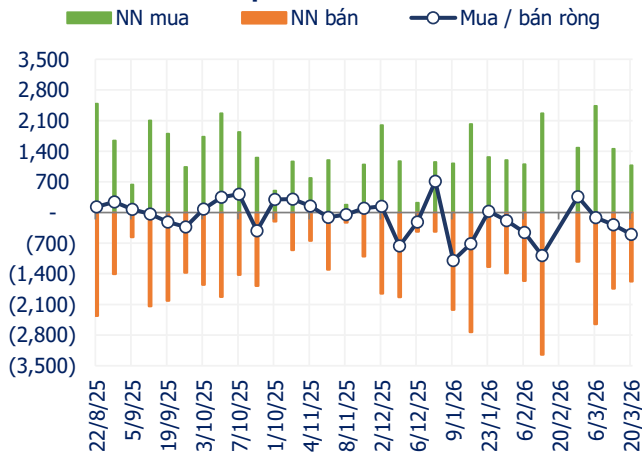


**BIẾN ĐỘNG LỢI SUẤT PHÒNG GIAO DỊCH VBMA**

	1N	2N	3N	5N	7N	10N	15N	20N	30N
20/3/2026	3.18%	3.27%	3.36%	4.05%	4.07%	4.20%	4.31%	4.38%	4.44%
13/3/2026	3.10%	3.21%	3.28%	3.91%	3.96%	4.19%	4.28%	4.36%	4.42%
20/3/2025	2.08%	2.10%	2.16%	2.31%	2.65%	2.96%	3.15%	3.32%	3.41%
WoW (đcb)	7.36	6.46	7.76	13.30	11.14	0.86	2.46	2.38	2.12
YoY (đcb)	109.82	117.60	120.02	174.16	142.10	123.58	115.64	106.36	102.50

Nguồn: VBMA

**GIAO DỊCH NHẬT NN 2025 - 2026**

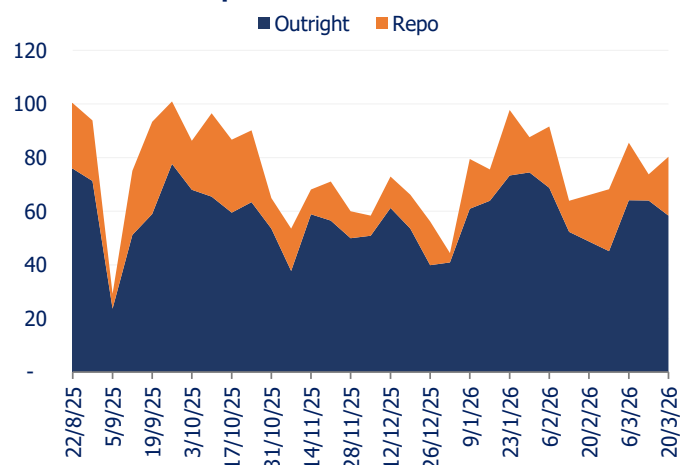


\* Chú thích: Dữ liệu VBMA tổng hợp tính đến ngày 20/3/2026

Đơn vị: tỷ

Nguồn: HNX

**KHỐI LƯỢNG GD OUTRIGHT VÀ REPO**



Đơn vị: nghìn tỷ

Nguồn: HNX

# Báo cáo tuần

## Thị trường trái phiếu doanh nghiệp

### Trái phiếu doanh nghiệp phát hành trong tháng 3/2026:

Theo dữ liệu VBMA tổng hợp từ HNX và SSC, tính đến ngày công bố thông tin 20/03/2026, chưa có đợt phát hành TPDN nào được ghi nhận trong tháng 3 năm 2026.

Lũy kế từ đầu năm 2026, tổng giá trị phát hành TPDN được ghi nhận là 8,492 tỷ đồng, với 7 đợt phát hành ra công chúng trị giá 8,223 tỷ đồng (chiếm 96.8% tổng giá trị phát hành) và 2 đợt phát hành riêng lẻ trị giá 270 tỷ đồng (chiếm 3.2% tổng số).

### Trái phiếu doanh nghiệp được mua lại trong tháng 3/2026:

Các doanh nghiệp đã mua lại 598 tỷ đồng trái phiếu trong tháng 3. Lũy kế từ đầu năm đến nay, tổng giá trị trái phiếu đã được mua lại trước hạn đạt 4,166 tỷ đồng, giảm 82% so với năm 2025. Bất động sản là nhóm ngành dẫn đầu, chiếm khoảng 58.4% tổng giá trị mua lại trước hạn (tương ứng khoảng 2,434 tỷ đồng).

*\*Dữ liệu VBMA tổng hợp được ghi nhận theo ngày phát hành và ngày thực hiện mua lại từ chuyên trang của HNX và có thể được thay đổi theo việc công bố thông tin trên chuyên trang của HNX. Dữ liệu trong báo cáo này được cập nhật đến hết ngày công bố thông tin 20/03/2026. (Chi tiết trong Phụ lục 2)*

### Trái phiếu doanh nghiệp đến hạn:

Trong phần còn lại của năm 2026, tổng giá trị trái phiếu sẽ đến hạn là 185,330 tỷ đồng. 58.4% giá trị trái phiếu sắp đáo hạn thuộc nhóm Bất động sản với 108,267 tỷ đồng, theo sau là nhóm Ngân hàng với 22,756 tỷ đồng (chiếm 12.3%).

### Giao dịch TPDN phát hành riêng lẻ:

Trong kỳ báo cáo, giá trị giao dịch TPDN riêng lẻ trung bình ngày đạt 5,378 tỷ đồng, tăng 2.5% so với tuần trước. Các tổ chức phát hành có trái phiếu được giao dịch nhiều nhất là CTCP Đầu tư và Phát triển NEWCO (5,569 tỷ đồng), NHTMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh (3,375 tỷ đồng) và CTCP Hàng không VIETJET (3,129 tỷ đồng). Tính từ đầu năm đến nay, tổng giá trị giao dịch trái phiếu phát hành riêng lẻ đạt khoảng 257 nghìn tỷ đồng.

### Kế hoạch phát hành TPDN năm 2026:

#### CTCP Chứng khoán Rồng Việt (VDS)

HĐQT CTCP Chứng khoán Rồng Việt đã thông qua phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ trong năm 2026 với tổng giá trị tối đa 300 tỷ đồng. Đây là trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có TSDB và mệnh giá dự kiến 100 triệu đồng/trái phiếu. Trái phiếu có kỳ hạn 1 năm với mức lãi suất 8.5%/năm.

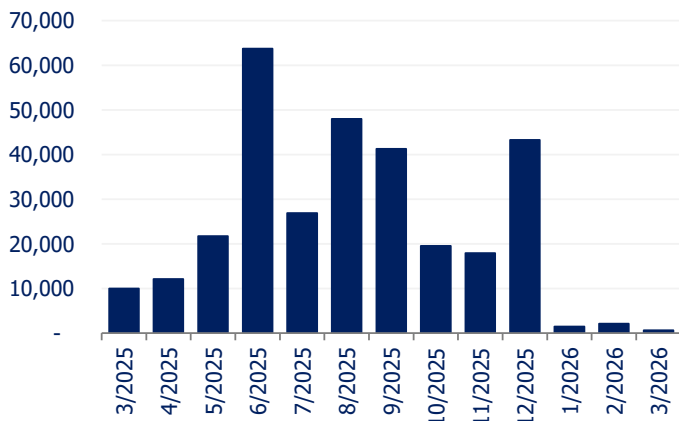
#### CTCP Chứng khoán MB (MBS)

HĐQT CTCP Chứng khoán MB đã thông qua phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ lần 1 trong năm 2026 với tổng giá trị tối đa 1,000 tỷ đồng. Đây là trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có TSDB và mệnh giá dự kiến 100 triệu đồng/trái phiếu. Trái phiếu có kỳ hạn 24 tháng với mức lãi suất kết hợp giữa cố định và thả nổi.

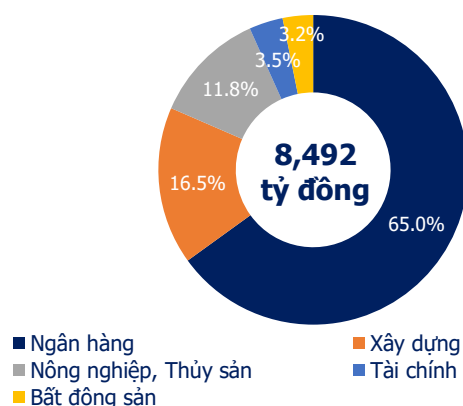
#### CT Tài chính tổng hợp cổ phần Điện lực (EVF)

HĐQT Công ty Tài chính tổng hợp cổ phần Điện lực đã thông qua phương án phát hành 5 đợt trái phiếu riêng lẻ trong năm 2026 với tổng giá trị tối đa 1,000 tỷ đồng. Đây là trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có TSDB và mệnh giá dự kiến 100 triệu đồng/trái phiếu. Trái phiếu có kỳ hạn từ 5 năm với mức lãi suất kết hợp giữa cố định và thả nổi.

GT MUA LẠI TPDN 2025 - 2026



GT PHÁT HÀNH THEO NHÓM NGÀNH 2026  
(Lũy kế)



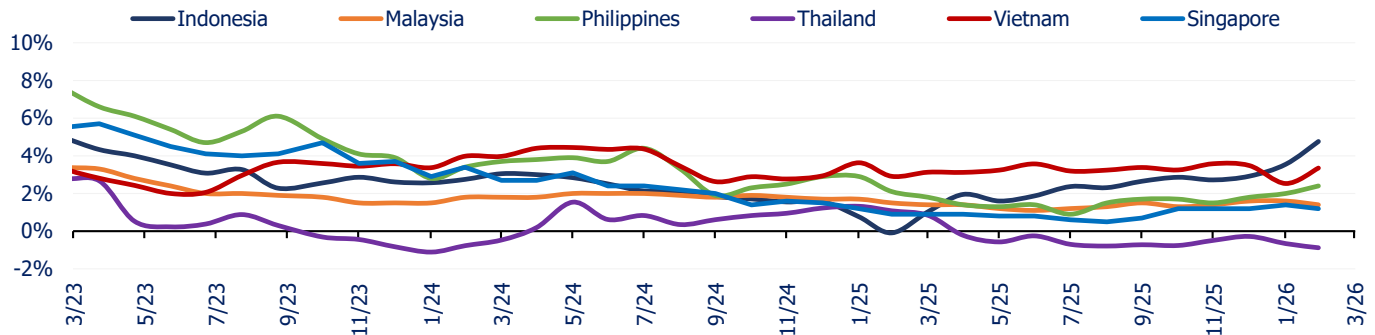
Đơn vị: tỷ đồng

# Báo cáo tuần

Tin quốc tế

Ngày	Nền kinh tế	Ngoại Tệ	Sự kiện
24/3/2026	Mỹ	USD	Chỉ số PMI sản xuất tháng 3 (sơ bộ)
24/3/2026	Mỹ	USD	Chỉ số PMI dịch vụ tháng 3 (sơ bộ)
25/3/2026	Anh	GBP	Chỉ số CPI tháng 2
25/3/2026	Mỹ	USD	Dự trữ dầu thô
26/3/2026	Mỹ	USD	Đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu

## DIỄN BIẾN LẠM PHÁT CÁC NƯỚC TRONG KHU VỰC



Nguồn: Trading Economics

## LỢI SUẤT TPCP KỲ HẠN 5 NĂM CỦA CÁC NƯỚC

Đvị: %	Trung Quốc	Nhật Bản	Malaysia	Philippines	Thái Lan	Mỹ	Việt Nam
T3 2024	2.22	0.37	3.58	6.16	2.24	4.21	1.62
T4 2024	2.13	0.45	3.73	6.45	2.44	4.56	2.08
T5 2024	2.09	0.55	3.74	6.50	2.52	4.50	2.04
T6 2024	2.03	0.56	3.67	6.36	2.50	4.32	1.99
T7 2024	1.95	0.60	3.62	6.16	2.41	4.16	1.98
T8 2024	1.87	0.48	3.50	6.02	2.30	3.71	1.96
T9 2024	1.76	0.50	3.51	5.89	2.25	3.49	1.94
T10 2024	1.79	0.82	3.57	5.60	2.24	3.91	1.92
T11 2024	1.71	0.69	3.64	5.80	2.19	4.23	1.94
T12 2024	1.47	0.73	3.62	5.94	2.12	4.25	2.15
T1 2025	1.40	0.85	3.62	5.99	2.13	4.46	2.35
T2 2025	1.49	1.01	3.62	5.82	2.08	4.28	2.40
T3 2025	1.65	1.12	3.56	5.79	1.90	4.04	2.32
T4 2025	1.52	0.89	3.43	5.81	1.63	3.91	2.38
T5 2025	1.54	0.96	3.27	5.86	1.64	4.07	2.45
T6 2025	1.52	1.00	3.23	5.91	1.50	3.96	2.58
T7 2025	1.54	1.05	3.16	5.95	1.37	3.95	2.69
T8 2025	1.61	1.10	3.10	5.86	1.21	3.76	2.85
T9 2025	1.62	1.17	3.15	5.83	1.17	3.66	3.02
T10 2025	1.60	1.22	3.23	5.75	1.31	3.65	3.13
T11 2025	1.55	1.27	3.24	5.55	1.46	3.67	3.18
T12 2025	1.61	1.46	3.28	5.65	1.33	3.70	3.22
T1 2026	1.61	1.63	3.28	5.71	1.34	3.78	3.54
T2 2026	1.56	1.66	3.29	5.56	1.29	3.69	3.72
T3 2026	1.56	1.63	3.35	6.12	1.42	3.76	3.93

Nguồn: VBMA, ThaiBMA, US Treasury, Investing.com

LS tăng

LS giảm

# Báo cáo tuần

## Phụ lục 1

### Kết quả đấu thầu TPCP (tuần 16/3 - 20/3/2026)

STT	Mã TP	TCPH	Kì hạn (năm)	Ngày TPCP	GTGT	GTĐT	GTTT	LSTT (%)	Thay đổi (đcb)
1	TD2631008	KBNN	5	18/3/2026	1,000	260	60	3.5	-
2	TD2636022	KBNN	10	18/3/2026	11,000	13,560	9,060	4.11	-
3	TD2641037	KBNN	15	18/3/2026	1,000	200	100	4.2	0
4	TD2646049	KBNN	20	18/3/2026	500	0	0	-	-

Đơn vị: Tỷ đồng

### Kế hoạch đấu thầu từ 23/3 - 27/3/2026

STT	Ngày	TCPH	Mã TP	Kiểu phát hành	Kỳ hạn (năm)	Giá trị (tỷ)
1	25/3/2026	KBNN	TD2631008	Bổ sung	5	1,000
2	25/3/2026	KBNN	TD2636022	Bổ sung	10	11,000
3	25/3/2026	KBNN	TD2641037	Bổ sung	15	1,000
4	25/3/2026	KBNN	TD2656054	Lần đầu	30	500

### Kế hoạch phát hành Trái phiếu Chính phủ Q1/2026

STT	Kỳ hạn	Kế hoạch (tỷ đồng)	Thực hiện (tỷ đồng)	Tỷ lệ hoàn thành
1	5 năm	17,000	560	3.3%
2	7 năm	2,000	0	0%
3	10 năm	65,000	73,641	113.3%
4	15 năm	17,000	950	5.6%
5	20 năm	3,000	0	0%
6	30 năm	6,000	0	0%
<b>Tổng mức phát hành</b>		<b>110,000</b>	<b>75,151</b>	<b>68.3%</b>

### Top 10 mã trái phiếu có GTGD outright lớn nhất trong tuần

STT	Mã TP	GTGD (tỷ)	Kì hạn gốc (năm)	Kì hạn còn lại (năm)	LS Giao dịch (%)
1	TD2151043	5,452	30	25.4	3.7036 - 3.8375
2	TD1747410	4,894	30	21.0	4.54 - 4.58
3	TD2434026	4,473	10	8.5	3.13 - 3.16
4	TD1530290	3,528	15	4.3	2.9091 - 3.7155
5	TL1545363	3,423	30	19.8	4.1042 - 4.2117
6	TD2434024	3,215	10	8.3	2.7055 - 3.139
7	TD1646468	2,740	30	19.8	3.9 - 4.4138
8	TD2151042	2,039	30	24.8	4.4669 - 4.4699
9	TD2535023	2,035	10	8.9	3.03 - 4.1526
10	TD1737406	1,900	20	10.8	3.865 - 4.1829

# Báo cáo tuần

## Phụ lục 2

### Trái phiếu doanh nghiệp phát hành trong tháng 1, tháng 2 và tháng 3

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	NHÓM NGÀNH	GIPH (TỶ ĐỒNG)	MÃ TP	PHƯƠNG THỨC PHÁT HÀNH	LÃI SUẤT	NGÀY PHÁT HÀNH	KỶ HẠN (NĂM)
CTCP NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM	NÔNG NGHIỆP, THỦY SẢN	1000	BAF12502	CÔNG CHỨNG	10%/NĂM	5/1/2026	3
CTCP TẬP ĐOÀN KHAI HOÀN LAND	BẤT ĐỘNG SẢN	190	KHG12503	RIÊNG LẺ	2 KỶ ĐẦU: 13.5%/NĂM, CÁC KỶ SAU = LSTC + 4.5%/NĂM	6/1/2026	5
CTCP KINH DOANH F88	TÀI CHÍNH	300	F88126002	CÔNG CHỨNG	10%/NĂM	10/1/2026	2
NHTMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM	NGÂN HÀNG	2221	CTG2634T2/01	CÔNG CHỨNG	BÌNH QUẢN LSTK 12T VND (VCB, BIDV, VIETIN, AGRJ) + 1.25%/NĂM	20/1/2026	8
CTCP XÂY DỰNG COTECCONS	XÂY DỰNG	1400	CTD126006	CÔNG CHỨNG	9%/NĂM	30/1/2026	3
NHTMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM	NGÂN HÀNG	1985	BIDL2633001C	CÔNG CHỨNG	BÌNH QUẢN LSTK 12T VND (VCB, BIDV, VIETIN, AGRJ) + 1.6%/NĂM, NẾU TCPH KHÔNG MUA LẠI VÀO NGÀY THỰC HIỆN MUA LẠI, LS TỨ KỶ THỨ 11 = LSTC + 4.1%/NĂM	3/2/2026	7
NHTMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM	NGÂN HÀNG	1000	BIDL2634002C	CÔNG CHỨNG	BÌNH QUẢN LSTK 12T VND (VCB, BIDV, VIETIN, AGRJ) + 1.65%/NĂM, NẾU TCPH KHÔNG MUA LẠI VÀO NGÀY THỰC HIỆN MUA LẠI, LS TỨ KỶ THỨ 11 = LSTC + 3.32%/NĂM	3/2/2026	8
NHTMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM	NGÂN HÀNG	316	BIDL2636003C	CÔNG CHỨNG	BÌNH QUẢN LSTK 12T VND (VCB, BIDV, VIETIN, AGRJ) + 1.65%/NĂM, NẾU TCPH KHÔNG MUA LẠI VÀO NGÀY THỰC HIỆN MUA LẠI, LS TỨ KỶ THỨ 11 = LSTC + 2.65%/NĂM	3/2/2026	10
CTCP THIÊN PHÚC INVEST	BẤT ĐỘNG SẢN	80	TP112601	RIÊNG LẺ	2 KỶ ĐẦU: 11.5%/NĂM, CÁC KỶ SAU = LS CƠ SỞ KHON 12T VND (OCB) + 3.5%/NĂM	6/2/2026	3

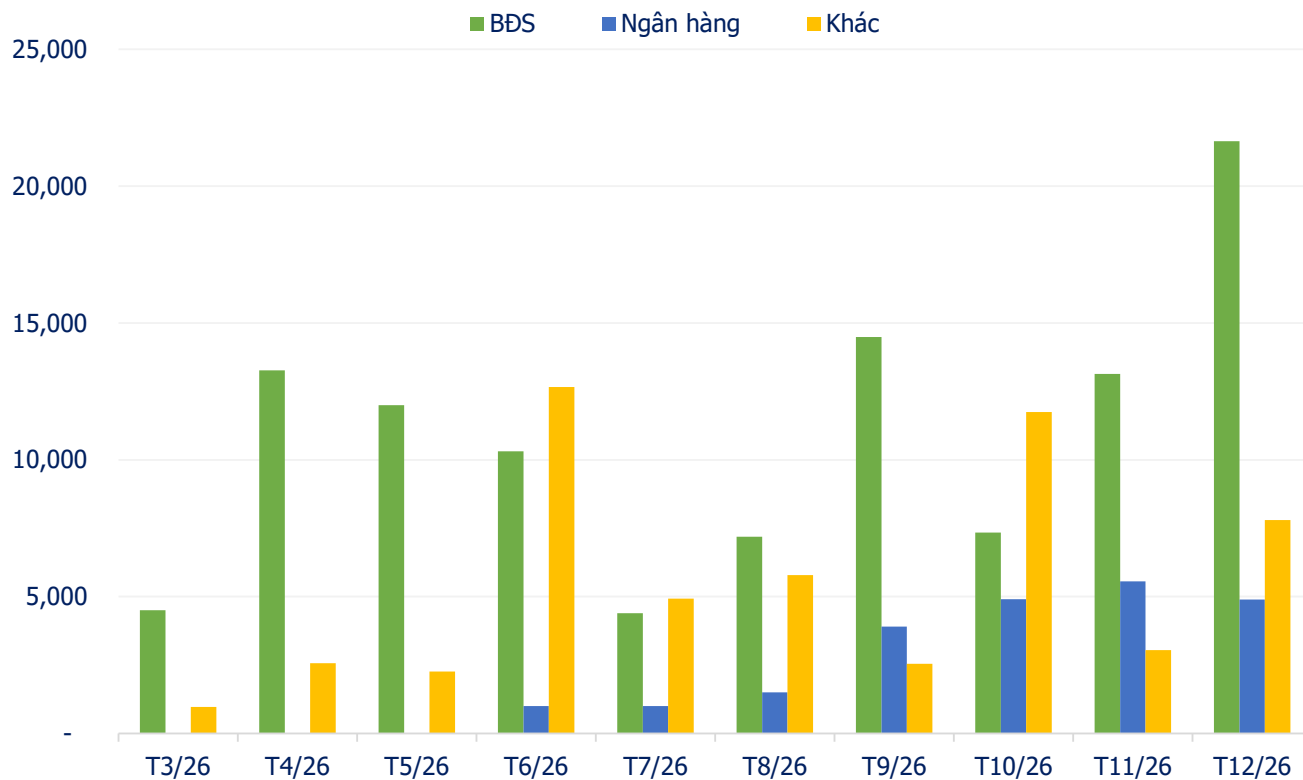
# Báo cáo tuần

## Phụ lục 3

### Trái phiếu doanh nghiệp đến hạn trong tuần (23/3 - 29/3/2026)

STT	TÊN CÔNG TY	NHÓM NGÀNH	GTPH (TỶ ĐỒNG)	GT CÒN LẠI (TỶ ĐỒNG)	MÃ TRÁI PHIẾU	NGÀY PHÁT HÀNH	NGÀY ĐÁO HẠN
1	CTCP ĐẦU TƯ TDG GLOBAL	TIẾN ÍCH	40	40	TDGH2326001	24/03/2023	24/03/2026
2	TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP BECAMEX - CTCP	BẤT ĐỘNG SẢN	2000	2000	BCMZH2126001	25/03/2021	25/03/2026
3	CTCP ĐẦU TƯ XÂY DỰNG XUÂN ĐÌNH	XÂY DỰNG	1000	927	XDCCH2124001	26/03/2021	26/03/2026

### Giá trị TPDN đáo hạn 2026



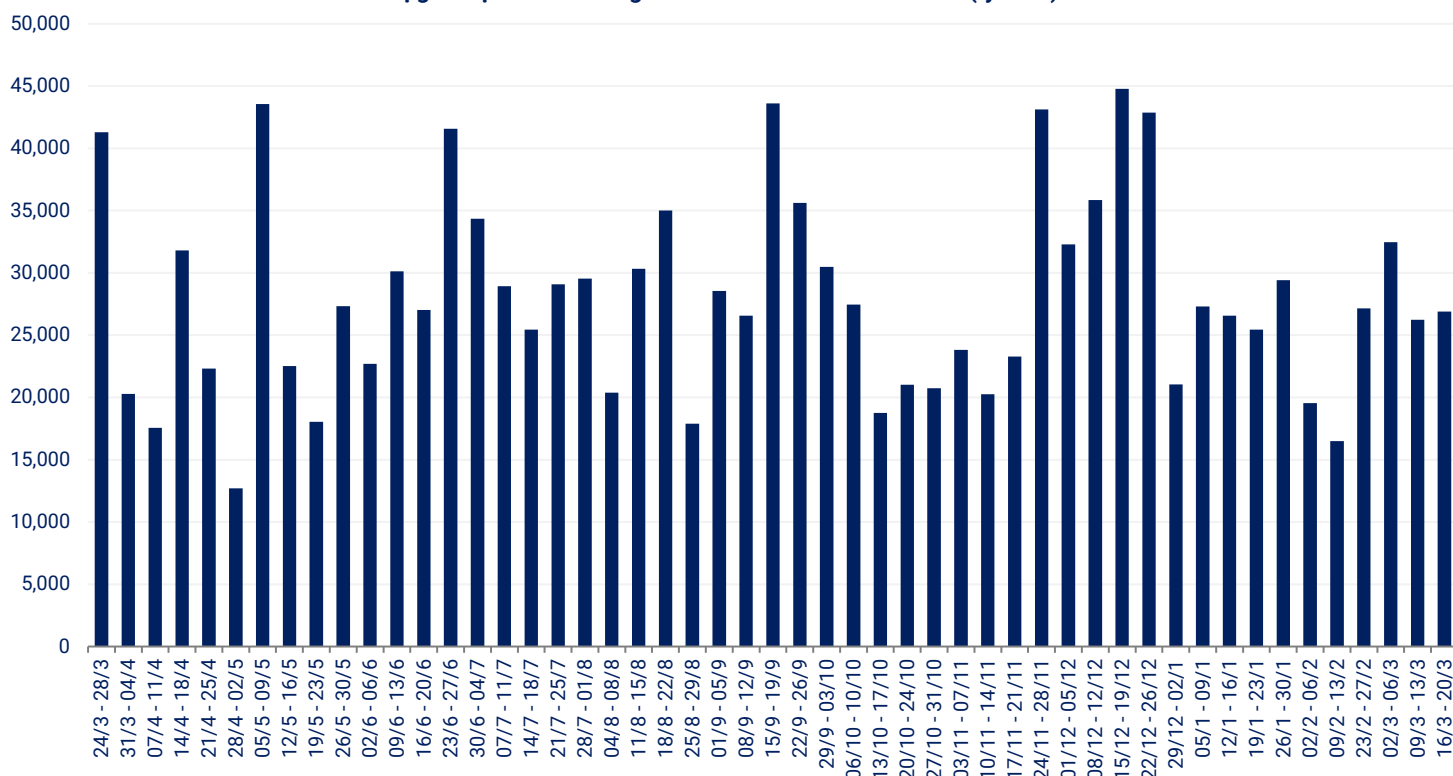
# Báo cáo tuần

## Phụ lục 4

### Tổng GTGD trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ

STT	Ngày đăng tin	Tên doanh nghiệp	Mã TP liên quan	Loại tín	Nội dung tín
1	16/3/2026	CTCP NOVA FINAL SOLUTION	NOVA FINAL SOLUTION.BOND.2019	Chậm thanh toán gốc, Bì trái phiếu	Tiếp tục chậm thanh toán 102.7 tỷ gốc và 23.3 tỷ lãi
2	18/3/2026	CTCP TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ ĐỊA ỐC NOVA	NVLH2224006	Chậm thanh toán gốc, Bì trái phiếu	Tiếp tục chậm thanh toán 1,435 tỷ gốc và 427 tỷ lãi lũy kế

Giá trị giao dịch TPDN riêng lẻ năm 2025 - 2026 theo tuần (tỷ VND)



\* Dữ liệu VBMA tổng hợp được ghi nhận theo ngày công bố thông tin từ HNX, tính đến ngày 20/3/2026

# Báo cáo tuần

## Phụ lục 5

### Danh mục các từ viết tắt

STT	Từ viết tắt	Ý nghĩa
1	1W	1 tuần
2	BDS	Bất động sản
3	CNY	Đồng nhân dân tệ Trung Quốc
4	CPI	Chỉ số giá tiêu dùng
5	CT TNHH	Công ty Trách nhiệm hữu hạn
6	CTCP	Công ty Cổ phần
7	đcb	điểm cơ bản
8	DNPB	Doanh nghiệp phát hành
9	Fed	Cục Dự trữ Liên bang
10	FOMC	Ủy ban Thị trường mở Liên bang
11	GBP	Đồng bảng Anh
12	GT	Giá trị
13	GTĐT	Giá trị đặt thầu
14	GTGD	Giá trị giao dịch
15	GTGT	Giá trị gọi thầu
16	GTTT	Giá trị trúng thầu
17	HĐQT	Hội đồng quản trị
18	HNX	Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
19	JPY	đồng Yên Nhật Bản
20	KBNN	Kho bạc nhà nước
21	KH	Kế hoạch
22	LS	Lãi suất
23	LS Giao dịch	Lãi suất giao dịch
24	LSTC	Lãi suất tham chiếu
25	LSTK	Lãi suất tiết kiệm
26	LSTT	Lãi suất trúng thầu
27	Mã TP	Mã trái phiếu
28	NĐTNN	Nhà đầu tư nước ngoài
29	NHNN	Ngân hàng nhà nước
30	NHTM	Ngân hàng thương mại
31	NHTMCP	Ngân hàng Thương mại Cổ phần
32	NN	Nước ngoài
33	OMO	Nghiệp vụ thị trường mở
34	ON	qua đêm
44	PPI	Chỉ số giá sản xuất
35	RHS	trục phải
36	SSC	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
37	TBN	Trung bình ngày
38	TCPH	Tổ chức phát hành
39	TPCP	Trái phiếu chính phủ
40	TPDN	Trái phiếu doanh nghiệp
41	TSĐB	Tài sản đảm bảo
42	VBMA	Hiệp hội Thị trường Trái Phiếu Việt Nam
43	VND	Vietnam Dong



Cám ơn quý vị đã đọc bản tin hàng tuần của VBMA.  
Nếu quý vị cần biết thêm thông tin chi tiết,  
xin vui lòng liên hệ:

---

## **HIỆP HỘI THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU VIỆT NAM**

Tầng 17, Tháp Gelex, 52 Lê Đại Hành,

Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (84) 24 3974 8781

Fax: (84) 4 3974 8782

Website: <http://www.vbma.org.vn/>

---

### **QUYỀN MIỄN TỪ TRÁCH NHIỆM:**

*Những thông tin và quan điểm được trình bày trong Bản tin này là kết quả của hoạt động nghiên cứu của Hiệp hội Thị trường Trái phiếu Việt Nam (VBMA). VBMA không cam kết hay đảm bảo về tính chính xác hay đầy đủ của các thông tin này. VBMA không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất, thua lỗ nào phát sinh do sử dụng báo cáo này và các thông tin trong đó. Báo cáo này được thực hiện đơn thuần nhằm mục đích cung cấp thông tin và người xem không được phép sao chép, phân phối hay xuất bản vì bất cứ mục đích gì.*